

Số: /BC-ĐCT

Tuy Phước, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả học tập, trao đổi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Quảng Bình và tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024

Nhằm nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã, thị trấn và có cơ hội trao đổi thông tin, nắm bắt thêm kinh nghiệm trong công tác giảm nghèo giữa các địa phương trong cả nước, trong đó tham gia học tập kinh nghiệm về công tác giảm nghèo tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024. Qua đó, giúp cho việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện được thuận lợi, bổ sung thêm kiến thức thực tiễn, kỹ năng chuyên môn trong công tác tham mưu, đề xuất cho các cấp, các ngành tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án, chính sách giảm nghèo bền vững.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện về việc tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Quảng Bình và tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ ngày 08-12/7/2024 Đoàn công tác của huyện (được thành lập theo Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 và Quyết định số 4169/QĐ-UBND ngày 26/6/2024) tổ chức đi học tập, trao đổi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đoàn công tác báo cáo kết quả học tập, trao đổi kinh nghiệm như sau:

1. Kết quả học tập, trao đổi kinh nghiệm

Theo Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện, Đoàn công tác của huyện liên hệ và làm việc với đại diện UBND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và UBND Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại 02 địa phương, thay mặt Đoàn công tác của huyện đồng chí Nguyễn Hùng Tân, HUV - Phó Chủ tịch UBND huyện, Trưởng đoàn đã giới thiệu tình hình kinh tế - xã hội, kết quả xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các Chương trình MTQG đã và đang triển khai trên địa bàn huyện, nhất là những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện Tuy Phước, nhiệm vụ trong thời gian tới; đồng thời mong muốn các địa phương trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, học tập những giải pháp, biện pháp nhằm thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Thay mặt các địa phương, lãnh đạo UBND huyện Bố Trạch và Thành phố Huế báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội của huyện, thành phố; chia sẻ những kinh

nghiệm về công tác giảm nghèo, kinh nghiệm về quản lý, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; công tác xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, những kinh nghiệm trong việc thực hiện các chính sách, dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các phương pháp, hình thức tuyên truyền để nhận được sự hưởng ứng, đồng thuận, thống nhất cao của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo.

Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được, lãnh đạo UBND huyện, thành phố và Phòng Lao động - TB&XH của 02 địa phương cũng đã thẳng thắn trao đổi, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc, kinh nghiệm trong thực hiện một số chính sách, dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đã và đang triển khai thực hiện tại địa phương, đặc biệt những cách làm hay, cách làm mới, hiệu quả trong thực hiện các dự án, mô hình đa dạng sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất; những kinh nghiệm để hỗ trợ người dân giảm các chiều thiếu hụt và nguyên nhân phát sinh nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thay mặt các địa phương, đại diện lãnh đạo UBND huyện Bồ Trạch và Thành phố Huế đã trao đổi, chia sẻ thêm một số thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện như: Chú trọng công tác thông tin tuyên truyền, vận động, giải thích và phải thực hiện thường xuyên, liên tục, bằng nhiều hình thức để cán bộ, đảng viên, cán bộ cơ sở nắm chắc chủ trương, chính sách và vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia thực hiện, từng bước nâng cao ý thức, dần xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát, phân loại, lập danh sách hộ nghèo để quản lý, lập kế hoạch giảm nghèo theo địa chỉ và nguyên nhân nghèo, khả năng, điều kiện thoát nghèo của từng hộ trên địa bàn (*thôn, khu phố, khu dân cư*); đồng thời thực hiện công khai danh sách hộ nghèo và các chế độ, chính sách giảm nghèo để Mặt trận, đoàn thể cùng tham gia giám sát, phản biện. Xuất phát từ nhu cầu chính đáng của người nghèo để xây dựng, ban hành chính sách giảm nghèo phù hợp, tác động trực tiếp đến người nghèo; Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo phù hợp với đặc điểm của địa phương là cơ sở trong việc triển khai thực hiện các chính sách, dự án đối với hộ nghèo, người nghèo. Phải phối hợp, lồng ghép Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững với các Chương trình, phong trào thi đua khác như: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”... bởi lẽ mục tiêu cuối cùng của các Chương trình này là hướng đến người dân, trong đó có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương. Lồng ghép hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để huy động tối đa các nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG nhằm tạo việc làm, thu nhập cho người nghèo.

1.2. Về kết quả giảm nghèo

+ *Huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình*

Đầu năm 2023 số hộ nghèo là 2.358 hộ với tỷ lệ 4,62%; hộ cận nghèo là với 2.019 hộ với tỷ lệ 3,95% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025).

Cuối năm 2023, thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,83%, tương ứng với giảm 409 hộ, số hộ nghèo còn lại cuối năm 2023 là 1.949 hộ; giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,55% tương ứng với giảm 270 hộ, số hộ cận nghèo còn lại cuối năm 2023 là 1.749 hộ.

Dự kiến năm 2024 giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,76%, tương ứng với giảm 389 hộ, số hộ nghèo còn lại cuối năm 2024 là 1.560 hộ; giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,43% tương ứng với giảm 221 hộ, số hộ cận nghèo còn lại cuối năm 2024 là 1.528 hộ.

+ *Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*

Căn cứ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 được các địa phương phê duyệt. Ngày 28/01/2023, UBND thành phố Huế có Quyết định số 10583/QĐ-UBND phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. Theo đó, số hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024 như sau:

- a) Hộ nghèo: 859 hộ (2.277 khẩu), tỷ lệ: 0,65%
- Khu vực thành thị: 674 hộ (1.856 khẩu), tỷ lệ 0,59%;
 - Khu vực nông thôn: 185 hộ (421 khẩu), tỷ lệ 1,18%;
- b) Hộ cận nghèo: 2.003 hộ (6.383 khẩu), tỷ lệ: 1,50%
- Khu vực thành thị: 1.539 hộ (5.094 khẩu), tỷ lệ 1,34%;
 - Khu vực nông thôn: 464 hộ (1.289 khẩu), tỷ lệ 2,96%.
- c) Hộ nghèo phân theo nhóm

TT	Nhóm hộ	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1	Hộ dân tộc thiểu số	2	6	3	14
2	Hộ không có khả năng lao động	459	650	660	978
3	Hộ có thành viên là người có công với cách mạng	1	2	1	3

Giai đoạn 2021-2023, số hộ nghèo giảm của Thành phố luôn vượt chỉ tiêu cấp tỉnh giao. Đến cuối năm 2023, Thành phố đã đạt chỉ tiêu giảm nghèo đến cuối năm 2025 (0,65%) theo phương án phân bổ chỉ tiêu giảm nghèo của cấp tỉnh giao. Trong đó, năm 2022 số hộ nghèo của Thành phố giảm từ 2.083 hộ xuống còn 1.392 hộ, đạt trên 208% kế hoạch của cấp tỉnh giao (691/331 hộ); năm 2023 số hộ nghèo của Thành phố giảm từ 1.392 hộ xuống còn 859 hộ, đạt trên 394% kế hoạch của cấp tỉnh giao (533/135 hộ).

Toàn Thành phố hiện có 03 phường không có hộ nghèo (*Vĩnh Ninh nhiều năm liền, Phú Nhuận là năm thứ 2, Phú Hội là năm đầu tiên*); 01 phường không có hộ nghèo và hộ cận nghèo (*Phú Nhuận*).

1.3. Về tình hình thực hiện các chính sách giảm nghèo chung

Hai địa phương triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách giảm nghèo chung của Đảng, Nhà nước, như: Cho vay vốn tín dụng ưu đãi, giáo dục, y tế, tiền điện, nhà ở, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và các dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

1.4. Về cơ chế chính sách hỗ trợ riêng của địa phương

HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 về quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025, cụ thể:

a) Chính sách hỗ trợ đóng BHYT cho hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, đồng thời thoát cận nghèo

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% mức đóng BHYT cho thành viên hộ cận nghèo, còn lại (ngoài 70% chi phí hỗ trợ bảo hiểm y tế do Trung ương hỗ trợ).

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% mức đóng BHYT cho thành viên hộ thoát nghèo, đồng thời thoát cận nghèo.

b) Chính sách hỗ trợ xóa nghèo và cải thiện đời sống cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, cụ thể:

+ Hỗ trợ, trợ cấp xã hội hàng tháng

Đối tượng: Hộ nghèo có thành viên trong hộ là người có công với cách mạng và đáp ứng điều kiện hộ không có khả năng lao động.

Mức hỗ trợ: 700.000 đồng/hộ/tháng.

+ Hỗ trợ phương tiện nghe nhìn

Đối tượng: Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng thiếu hụt về phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin (phương tiện dùng chung: tivi, radio, máy tính; phương tiện cá nhân: máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh).

Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ.

+ Hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch

Đối tượng: Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng thiếu hụt về nguồn nước sinh hoạt, tiếp cận nước sạch.

Mức hỗ trợ: theo giá thực tế nhưng tối đa không quá 6.000.000 đồng/hộ.

+ Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng có thể được hưởng đồng thời nhiều chính sách quy định nêu trên nếu đáp ứng đủ các điều kiện được hưởng chính sách.

c) Chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo không có khả năng lao động

+ Đối tượng hỗ trợ: Hộ nghèo không có khả năng lao động và đáp ứng 02 (hai) điều kiện sau:

(1) Hộ có thành viên đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

(2) Hộ có thành viên đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải chữa trị dài ngày theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

+ Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/hộ/tháng;

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 50%; ngân sách cấp huyện hỗ trợ 40% và các nguồn xã hội hóa khác là 10%; riêng huyện A Lưới, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 80%, ngân sách cấp huyện hỗ trợ 10% và các nguồn xã hội hóa khác là 10%.

d) Chính sách xóa nhà tạm cho hộ nghèo

+ Đối tượng: Hộ nghèo đăng ký thoát nghèo bền vững, hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội không có khả năng lao động (cho các xã, phường, thị trấn ngoài huyện nghèo A Lưới; ngoài Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; ngoài Chương trình hỗ trợ nhà ở cho đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng) đang có nhu cầu cấp bách về xóa nhà tạm (xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở).

+ Mức hỗ trợ

(1) Hỗ trợ xây mới nhà ở: 40.000.000 đồng/nhà. Trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 30.000.000 đồng/nhà, ngân sách huyện hỗ trợ 10.000.000 đồng/nhà. Huy động cộng đồng, nguồn xã hội hóa và người dân đóng góp đối ứng tối thiểu 20.000.000 đồng/nhà. Trường hợp nguồn huy động cộng đồng, xã hội hóa và người dân đóng góp chưa đáp ứng mức hỗ trợ nêu trên thì căn cứ khả năng cân đối ngân sách, cấp huyện hỗ trợ thêm từ ngân sách nhằm đảm bảo mức đối ứng tối thiểu theo quy định.

(2) Hỗ trợ sửa chữa nhà ở: 20.000.000 đồng/nhà. Trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 15.000.000 đồng/nhà, ngân sách huyện 5.000.000 đồng/nhà. Huy động nguồn xã hội hóa, cộng đồng và người dân đóng góp đối ứng tối thiểu 10.000.000 đồng/nhà. Trường hợp nguồn huy động cộng đồng, xã hội hóa và người dân đóng góp chưa đáp ứng mức hỗ trợ nêu trên thì căn cứ khả năng cân đối ngân sách, cấp huyện hỗ trợ thêm từ ngân sách nhằm đảm bảo mức đối ứng tối thiểu theo quy định.

e) Chính sách hỗ trợ ưu đãi lãi suất vay vốn cho hộ nghèo

+ Đối tượng: Hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo kết quả điều tra từng năm (không bao gồm hộ nghèo không có khả năng lao động) có khoản vay vốn đáp ứng đầy đủ điều kiện được hỗ trợ lãi suất quy định tại khoản 2 Điều này⁽¹⁾.

+ Điều kiện hỗ trợ: Khách hàng vay vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Khách hàng vay vốn đúng đối tượng vay vốn và sử dụng vốn vay đúng mục đích theo quy định;

⁽¹⁾ Điều kiện hỗ trợ

- Được Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế giải ngân chương trình cho vay hộ nghèo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh và có phát sinh dư nợ từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025;

- Một hộ chỉ được hỗ trợ lãi suất vay cho một hợp đồng vay vốn.

+ Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay vốn là 50% lãi suất tính trên số dư nợ vay của khoản giải ngân được giải ngân trong thời gian thực hiện hỗ trợ lãi suất và thời gian vay được hỗ trợ lãi suất.

+ Thời gian thực hiện hỗ trợ lãi suất: Hỗ trợ lãi suất được tính cho khoản vay được phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết thời gian vay vốn được xác định trong hợp đồng nhưng không quá ngày 31/12/2025 hoặc khi Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo kết thúc thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 5 Điều này⁽²⁾ tùy theo thời điểm nào đến trước.

+ Kết thúc giai đoạn hỗ trợ lãi suất: Căn cứ tình hình triển khai thực hiện hỗ trợ lãi suất, khi kinh phí hỗ trợ lãi suất bố trí cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh còn lại không đủ để thực hiện hỗ trợ cho các khoản vay trong 01 tháng tiếp theo, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh kết thúc thực hiện hỗ trợ lãi suất, thông báo công khai tại điểm giao dịch cấp xã của Ngân hàng Chính sách xã hội và trụ sở của Ngân hàng chính sách xã hội về thời điểm kết thúc thực hiện hỗ trợ lãi suất, thông báo với các tổ chức hội đoàn thể cấp xã nhận ủy thác, đồng thời báo cáo UBND tỉnh về thời điểm kết thúc thực hiện hỗ trợ lãi suất.

1.5. Kết quả tham quan các mô hình

Tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, Đoàn công tác tham quan tìm hiểu mô hình hợp tác xã sản xuất cây dược liệu sạch và kinh doanh nông nghiệp xã Cự Năm (*các sản phẩm dược liệu chiết suất từ cây cà gai leo, cây thìa canh, rau má, ...*); mô hình du lịch cộng đồng hộ gia đình (*Đồi Mây Trắng*).

2. Đánh giá chung

- Đoàn công tác đã hoàn thành Chương trình thực tế đi học tập, trao đổi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình và Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng kế hoạch đề ra.

- Các thành viên được trao đổi và học tập kinh nghiệm trong việc triển khai và thực hiện các chính sách giảm nghèo, dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với tinh thần cầu thị và đã tiếp thu được rất nhiều cách làm hay trong công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, cách tổ chức giao nhiệm vụ thực hiện các dự án, mô hình; được trải nghiệm học tập được các mô hình hiệu quả để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Từ đó rút ra những kinh nghiệm và học tập các mô hình sinh kế phù hợp với đặc điểm, tình hình và tiềm năng thế mạnh của địa phương nhằm vận dụng áp dụng trong điều kiện thực tiễn trên địa bàn huyện Tuy Phước.

⁽²⁾ Kết thúc giai đoạn hỗ trợ lãi suất

3. Bài học kinh nghiệm

Từ kết quả thu hoạch nêu trên, Đoàn công tác đi thực tế học tập, trao đổi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo, xác định giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài không chỉ là trách nhiệm của Ban chỉ đạo các cấp mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; gắn việc hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

Thứ hai, phải đặt người nghèo, hộ nghèo vào vị trí chủ thể, trung tâm của Chương trình, các hoạt động trong công tác giảm nghèo; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để thay đổi tư duy, nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên đặc biệt là người nghèo, hộ nghèo để chủ động nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

Thứ ba, phải xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan tình trạng nghèo, thường xuyên rà soát, đánh giá, phân tích hiện trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, từng xã, từng thôn, từng khu dân cư; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể, hỗ trợ giảm nghèo có địa chỉ và sát thực tế; có biện pháp, giải pháp, cách làm sáng tạo, linh hoạt, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

Thứ tư, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững phải được tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ, lồng ghép với các chương trình MTQG khác; tập trung mở rộng hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho hộ nghèo và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu cho người nghèo để giảm các chiều thiếu hụt gắn với hỗ trợ theo nguyên nhân nghèo của từng thành viên trong hộ nghèo. Các chính sách hỗ trợ phải thiết kế khoa học, hợp lý để hộ nghèo, hộ cận nghèo dễ dàng tiếp cận, triển khai; chú trọng nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, bền vững.

Thứ năm, đồng thời với các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người nghèo, cần quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, chăm lo phát triển toàn diện văn hóa - xã hội, nhất là y tế, giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn.

Thứ sáu, Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho mục tiêu giảm nghèo.

4. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở những chia sẻ, kinh nghiệm thực tế đã tiếp thu được sau chuyến công tác, để thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện Tuy Phước trong thời gian tới, Đoàn công tác đề nghị UBND huyện xem xét triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân và người nghèo, nhằm thay đổi tư

tương trọng chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng xã hội, tăng cường tuyên truyền, vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo tự vươn lên thoát nghèo.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo để giúp hộ thoát nghèo bền vững. Đặc biệt là hỗ trợ cho hộ nghèo tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sinh kế, hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tiếp tục hỗ trợ cho hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để giúp hộ thoát nghèo bền vững.

- Lồng ghép nhiều nguồn lực, nhất là nguồn lực từ các Chương trình MTQG để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân, tập trung vào các tiêu chí thiếu hụt theo chuẩn nghèo đa chiều của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Vận động lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia học nghề, gắn học nghề với giải quyết việc làm. Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia xuất khẩu lao động, đây là giải pháp quyết định giảm nghèo hiệu quả bền vững cần được triển khai tích cực và nhân rộng trong thời gian đến trên địa bàn huyện.

Trên đây là Báo cáo kết quả chuyên đi thực tế học tập, trao đổi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đoàn công tác của huyện kính báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- TT HU, HĐND huyện (b/cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- TV BCĐ cấp huyện;
- Phòng Lao động-TB&XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- PVC PVX, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG ĐOÀN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Hùng Tân